

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 05-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D (Tên gọi khác: Nguyễn Văn D), sinh năm 1975 tại Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chỗ ở: Thôn S1, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1933 và bà Trịnh Thị V, sinh năm 1933; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 và có 02 con (Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/12/2017 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1960 (Đã chết); người đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐS 5, phường VĐ, quận KA, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Văn Nh, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 151A, đường TTh, phường Tây Th, quận TPh, Thành Phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

+ Anh Vũ Đắc V, sinh năm 1984 và vợ là chị Vũ Thị Di, sinh năm 1986. Cùng nơi cư trú: Thôn TH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Q, anh Lâm Văn Ti, anh Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị La. đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 30/01/2017, anh Vũ Đắc V điều khiển xe mô tô mang biển số 15H1- 01208 đi từ đường trục xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo ra quốc lộ 10 để sang đường về nhà, phía sau chở vợ là chị Vũ Thị Di ngồi giữa và bố đẻ là ông Vũ Văn Đ ngồi sau cùng. Khi đến ngã 3 giao nhau giữa đường trục xã Tân Liên (là đường không ưu tiên) với quốc lộ 10 (là đường ưu tiên), anh V bật xi nhan xin sang đường và đi gần đến sát dải phân cách cứng phân chia 02 chiều xe chạy trên quốc lộ 10 thì dừng xe lại để quan sát, chờ sang đường. Lúc này Nguyễn Ngọc D (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô phân khối lớn (dung tích xi lanh là 296m³) mang biển số 59A3-04408 hướng từ Thái Bình đi Hải Phòng đi đến. Do ngủ gật, thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ, có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm (biển số 207b) nên xe mô tô do D điều khiển đã đâm va vào phía sau bên trái của xe mô tô do anh V điều khiển hậu quả làm ông Đ chết, anh V và chị Di bị thương nhẹ, 02 chiếc xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra D đến Công an huyện Vĩnh Bảo đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 64/2017-GDPY ngày 05/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận về thương tích và nguyên nhân chết của ông Vũ Văn Đ như sau: “...*vỡ xương nền sọ phải, chảy máu trong hộp sọ... nguyên nhân chết của nạn nhân: Chấn thương sọ não*”

Đối với chị Di và anh V: Mặc dù Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích cho những người này nhưng cả hai đều từ chối và không có yêu cầu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Vĩnh Bảo đã kết luận: Xe mô tô mang biển số 15H1-01208 bị thiệt hại tổng số 850.000 đồng, còn xe mô tô mang biển số 59A3- 04408 bị thiệt hại tổng số 1.350.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường cho thấy: Nơi xảy ra vụ tai nạn là đường quốc lộ 10 đang thi công, nâng cấp, cải tạo nên chưa có vạch phân chia giữa các làn đường nhưng có dải phân cách cứng phân chia 02 chiều xe chạy. Trước nơi xảy ra vụ tai nạn, trên phần đường từ đường trục xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo ra quốc lộ 10 theo hướng anh V đi có 01 biển cảnh báo nguy hiểm số 208 (biểu hiệu có ngã 3 giao nhau giữa đường trục xã Tân Liên là đường không ưu tiên với quốc

lộ 10 là đường ưu tiên) và trên phần đường từ Thái Bình đi Hải Phòng theo hướng đi của D có 01 biển cảnh báo nguy hiểm số 207b (biểu hiệu ngã 3 nơi giao nhau giữa đường ưu tiên là quốc lộ 10 với đường không ưu tiên là đường trục xã Tân Liên). Trên hiện trường còn để lại 04 vết xước đứt đoạn, 01 vết máu, 02 chiếc xe mô tô như nêu trên đều nằm gần khu vực giữa quốc lộ 10 và trên phần đường từ Thái Bình đi Hải Phòng. Cụ thể: Vết xước 1 là vết xước đứt đoạn dài 2,7m hướng từ Thái Bình đi Hải Phòng, đầu vết cách mép đường này 07m, cuối vết nằm dưới trục giữa xe mô tô mang biển số 15H1-01208. Vết xước 2 là vết xước đứt đoạn dài 2,6m hướng từ Thái Bình đi Hải Phòng, đầu vết cách mép đường này 06m, cuối vết nằm dưới trục sau xe mô tô mang biển số 15H1-01208. Vết xước 3 là vết xước đứt đoạn dài 0,5m hướng từ Thái Bình đi Hải Phòng, đầu vết cách mép đường này 4,7m, cuối vết nằm dưới trục sau xe mô tô mang biển số 59A3-04408. Vết xước 4 là vết xước đứt đoạn dài 0,5m hướng từ Thái Bình đi Hải Phòng, đầu vết cách mép đường này 5,6m, cuối vết nằm dưới trục trước xe mô tô mang biển số 59A3-04408. Vết máu có kích thước 0,1m x 0,1m, có tâm cách mép đường từ Thái Bình đi Hải Phòng là 7,5m. Xe mô tô mang biển số 15H1-01208 nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng về đường trục xã Tân Liên, đuôi xe hướng tâm đường, trục trước cách mép đường từ Thái Bình đi Hải Phòng là 5,7m; trục sau cách mép đường này là 6,3m. Xe mô tô mang biển số 59A3-04408 nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng tâm đường, đuôi xe hướng về đường trục xã Tân Liên, trục trước cách mép đường từ Thái Bình đi Hải Phòng là 07m; trục sau cách mép đường này là 05m. Biển báo số 207b nằm cách tâm ngã 3 này 200m và biển báo số 208 nằm cách tâm ngã 3 này 60m.

Tại biên bản khám xe mô tô mang biển số 15H1-01208 cho thấy: Kính chiếu hậu của gương bên phải, phần chân ốc nối với chấn bụn bánh sau của hộp biển số và tay phanh bên phải bị gãy vỡ bật rời khỏi xe, hộp biển số ở đuôi xe bị cong vênh, bánh sau bị bẹp méo, cong vênh không rõ hình, đĩa số 15 từ chân van theo chiều kim đồng hồ nhìn từ trái sang phải xe bị bật rời khỏi vị trí ban đầu, đầu nắm tay lái bên phải có vết mài mòn kích thước 2cm x 1cm, ốp kim loại phía ngoài ống xả khí có vết mài mòn kích thước 10cm x 4cm hướng từ trên xuống dưới; ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan phía sau bên trái có vết rách nhựa dài 07cm.

Tại biên bản khám xe mô tô mang biển số 59A3-04408 cho thấy: Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi xe, ốp nhựa mặt nạ và cụm đèn chiếu sáng xi nhan phía trước bị gãy vỡ. Đầu chấn bụn bánh trước có vết vỡ nhựa kích thước 08cm x 06cm. Đầu nắm tay phanh bên phải bị gãy, đầu nắm tay lái bên trái bị cong vênh hướng từ trước về sau. Mỗi nối phần nhựa dưới gầm xe bị bật mỗi nối, ốp nhựa sườn trái xe bị vỡ kích thước 02cm x 3cm, ốp nhựa sườn phải có vết rách nhựa dài 11cm. Ốp kim loại phía ngoài ống xả khí có vết mài mòn kích thước 10cm x 03cm và đầu ngoài chân phanh bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước 02cm x 01cm hướng từ trước về sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc D cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình ông Đ tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Hiện gia đình ông

Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho D.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận hành vi của mình gây ra là sai trái và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là anh Vũ Văn Tuyên xác nhận gia đình đã tự nguyện hòa giải với bị cáo D và đã nhận được số tiền bồi thường của bị cáo là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng, nay không còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Nhật vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô mang biển số 59A3-04408 đến nay không có yêu cầu gì về dân sự; anh Vũ Đắc V và chị Vũ Thị Di tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cũng tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ tính chất vụ án, mức độ vi phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, **người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại**, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý

kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 30/01/2017, Nguyễn Ngọc D (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô phân khối lớn (dung tích xi lanh là 296m³) mang biển số 59A3-04408 tham gia giao thông trên quốc lộ 10 hướng từ Thái Bình đi Hải Phòng. Khi đi đến ngã 3 thuộc địa phận xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, do ngủ gật, thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ và không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức và có biển cảnh báo nguy hiểm số 207b báo hiệu giao nhau giữa đường ưu tiên với đường không ưu tiên đã vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy tham gia giao thông trên đường bộ nên đã đâm va vào xe mô tô do anh Vũ Đức V điều khiển chở phía sau là chị Vũ Thị Di và ông Vũ Văn Đ đã dừng lại quan sát để sang đường. Hậu quả làm ông Đ chết, anh V, chị Di bị thương nhẹ nhưng từ chối giám định và gây thiệt hại về tài sản trị giá 850.000 đồng.

[4] Hậu quả của hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà D gây ra là rất nghiêm trọng (Làm 01 người chết và thiệt hại tài sản với tổng trị giá 850.000 đồng). Do đó, D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, không những gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây thiệt hại về tài sản của người khác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, đã có ý thức cùng với gia đình bồi thường cho gia đình nạn nhân, khắc phục một phần hậu quả của vụ tai nạn, gia đình nạn nhân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố là người được hưởng chế độ như thương binh, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; có mẹ được tặng giấy khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống pháp; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân V Nam. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Xét bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng, gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hơn nữa, trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là có một phần lỗi của người thứ 3 là anh V (Anh V đã dừng xe không đúng nơi quy định). Do đó, Hội đồng xét xử xét cần cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất theo quy định tại Điều 47 và áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và giáo dục của pháp luật.

[7] Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và khai báo thành khẩn. Nên, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Nay, gia đình người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về thiệt hại dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[9] Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 59A3- 04408 và đăng ký xe cho anh Võ Văn Nhật và trả chiếc xe mô mang biển số 15H1- 01208 và đăng ký xe cho chị Vũ Thị Di là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D (Tức Nguyễn Văn D) 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật **Tổ tụng hình sự năm 2015** và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.**

4. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền, anh Vũ Đắc V và chị Nguyễn Thị Di (Có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Võ Văn Nhật (Vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKS ND thành phố Hải Phòng
- Công an thành phố Hải Phòng (PV 27, PC 81);
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Đức Vịnh